

Số: 31 /2016/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 06 tháng 10 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;*

*Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04 tháng 9 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất;*

*Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quy hoạch tài nguyên nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 579/TTr-STNMT ngày 06 tháng 7 năm 2016; Báo cáo thẩm định số 197/BC-STP ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Giám đốc Sở Tư pháp,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2016 và thay thế Quyết định số 05/2008/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2008 của UBND tỉnh Cà Mau ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, Q01/9, Ktr14/10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*mBi*  
Lâm Văn Bi

## QUY ĐỊNH

Về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2016/QĐ-UBND ngày 06/10/2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều tra cơ bản, quy hoạch tài nguyên nước; đăng ký khai thác, cấp phép hoạt động tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước; trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động tài nguyên nước; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau đây gọi chung là cơ quan nhà nước).

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (gọi chung là tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

### Chương II ĐIỀU TRA CƠ BẢN VÀ QUY HOẠCH TÀI NGUYÊN NƯỚC

#### Điều 3. Điều tra, đánh giá tài nguyên nước

Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện việc điều tra, đánh giá tài nguyên nước theo quy định tại khoản 2, Điều 12 Luật Tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau; tổng hợp kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên nước trên các lưu vực sông nội tỉnh, trên địa bàn để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi kết quả về Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

#### Điều 4. Kiểm kê tài nguyên nước

1. Việc kiểm kê tài nguyên nước được thực hiện định kỳ 05 năm một lần, phù hợp với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## 2. Trách nhiệm kiểm kê tài nguyên nước:

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm kê tài nguyên nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau; tổng hợp kết quả kiểm kê của các lưu vực sông nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn đề báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

3. Nội dung, biểu mẫu kiểm kê, báo cáo kết quả kiểm kê tài nguyên nước được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 5. Điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước**

1. Trách nhiệm điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước:

a) Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Giao thông vận tải; Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện điều tra, lập báo cáo tình hình sử dụng nước của ngành, lĩnh vực gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp;

b) Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau; tổng hợp kết quả điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên các lưu vực sông trên địa bàn tỉnh để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường tổng hợp.

2. Nội dung, biểu mẫu điều tra, nội dung báo cáo và trình tự thực hiện điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **Điều 6. Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh và tích hợp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

2. Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Xây dựng và các sở, ban, ngành liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu sử dụng nước của mình và tích hợp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các xã, phường, thị trấn trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu về sử dụng nước của mình và tích hợp vào hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh.

## **Điều 7. Lập, điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh và báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Kinh phí lập, điều chỉnh phê duyệt quy hoạch tài nguyên nước từ ngân sách nhà nước của tỉnh.

3. Định mức, đơn giá, quy chuẩn kỹ thuật và hồ sơ quy hoạch tài nguyên nước được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

### **Chương III**

## **ĐĂNG KÝ KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT, CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

### **Điều 8. Nguyên tắc và căn cứ cấp phép**

Việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước phải áp dụng theo các nguyên tắc và căn cứ tại Điều 18 và Điều 19 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 201/2013/NĐ-CP*).

### **Điều 9. Điều kiện cấp phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép tài nguyên nước phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 và điểm a, b, khoản 3, Điều 20 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

2. Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất phải có đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 1, điểm a, b, d, khoản 2, khoản 3, Điều 6 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT*).

3. Tổ chức, cá nhân bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 39 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

Việc chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước được thể hiện bằng hợp đồng giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật dân sự và có các nội dung chính theo quy định tại khoản 3, Điều 39 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

### **Điều 10. Đăng ký khai thác nước dưới đất**

1. Thẩm quyền đăng ký, khai thác nước dưới đất:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với quy mô không vượt quá 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm; cho các hoạt động văn hóa, tôn giáo, nghiên cứu khoa học thuộc khu vực phải đăng ký khai thác theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT);

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất cho sinh hoạt của hộ gia đình thuộc khu vực phải đăng ký khai thác theo quy định tại khoản 1, Điều 4, Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT.

2. Trình tự, thủ tục đăng ký khai thác nước dưới đất thực hiện theo khoản 2, Điều 6 Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT.

3. Mẫu tờ khai đăng ký khai thác nước dưới đất được lập theo hướng dẫn tại Phần VI của Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT.

### **Điều 11. Thẩm quyền cấp phép hoạt động tài nguyên nước**

Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi và cấp lại giấy phép hoạt động tài nguyên nước trong các trường hợp sau:

1. Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2. Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 0,1 m<sup>3</sup>/giây đến dưới 2 m<sup>3</sup>/giây.

3. Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 50 kW đến dưới 2.000 kW.

4. Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng từ 100 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

5. Khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6. Xả nước thải với lưu lượng từ 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản.

7. Xả nước thải với lưu lượng từ 5 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác;

8. Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và quy mô nhỏ quy định tại điểm a và b, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT gồm:

- Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô nhỏ là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 110 milimét và thuộc công trình có lưu lượng nhỏ hơn 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa là hành nghề khoan và lắp đặt các giếng khoan nước dưới đất có đường kính ống chống hoặc ống vách nhỏ hơn 250 milimét và thuộc công trình có lưu lượng từ 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

9. Các đối tượng có hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước với quy mô lưu lượng lớn hơn quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này, thì phải thực hiện xin phép Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

### **Điều 12. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép, đăng ký khai thác**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, thẩm định và quản lý hồ sơ, giấy phép đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 11 của Quy định này.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tiếp nhận, đăng ký và quản lý hồ sơ thuộc thẩm quyền đăng ký khai thác nước quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 của Quy định này.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tiếp nhận, đăng ký, và lập sổ theo dõi, quản lý hồ sơ, cập nhật số liệu đăng ký thuộc thẩm quyền quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 10 của Quy định này.

**Điều 13.** Thành lập Hội đồng thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trong hồ sơ đề nghị cấp phép trong các trường hợp sau:

1. Thăm dò, khai thác nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2. Khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng từ 1 m<sup>3</sup>/giờ đến lưu lượng dưới 2 m<sup>3</sup>/giờ.

3. Khai thác, sử dụng nước mặt để phát điện với công suất lắp máy từ 500 kW đến công suất lắp máy dưới 2.000 kW.

4. Khai thác, sử dụng nước mặt cho các mục đích khác với lưu lượng từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến lưu lượng dưới 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

5. Khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng từ 50.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến lưu lượng dưới 100.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

6. Xả nước thải với lưu lượng từ 20.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến lưu lượng dưới 30.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản.

7. Xả nước thải với lưu lượng từ 1.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đến lưu lượng dưới 3.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm đối với các hoạt động khác.

#### **Điều 14. Thời hạn của giấy phép**

1. Thời hạn của giấy phép: Khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển; thăm dò nước dưới đất; khai thác, sử dụng nước dưới đất; xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

2. Thời hạn của giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất được thực hiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

#### **Điều 15. Gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, trả lại, chấm dứt hiệu lực, cấp lại giấy phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, trả lại, chấm dứt hiệu lực, cấp lại giấy phép hoạt động tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện như sau:

a) Gia hạn giấy phép theo Điều 22 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

b) Điều chỉnh giấy phép theo Điều 23 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

c) Đình chỉ hiệu lực của giấy phép theo Điều 24 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

d) Thu hồi giấy phép theo Điều 25 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

đ) Trả lại giấy phép, chấm dứt hiệu lực giấy phép theo Điều 26 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

e) Cấp lại giấy phép theo Điều 27 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

2. Thời hạn, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất, như sau:

a) Thời hạn giấy phép theo Điều 7 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT;

b) Gia hạn giấy phép theo Điều 8 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT;

c) Điều chỉnh nội dung giấy phép theo Điều 9 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT;

d) Điều chỉnh hiệu lực, thu hồi giấy phép theo Điều 10 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

#### **Điều 16. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, chuyển nhượng giấy phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại, chuyển nhượng giấy phép hoạt động tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước được thực hiện theo các điều của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP:

a) Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất theo Điều 30 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

b) Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất theo Điều 31 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;



c) Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển theo Điều 32 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

d) Hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước theo Điều 33 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

đ) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép tài nguyên nước theo Điều 34 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP;

e) Hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước được thực hiện theo khoản 4, Điều 39 của Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

2. Các mẫu đơn, giấy phép, nội dung đề án, báo cáo trong hồ sơ cấp phép tài nguyên nước được lập theo mẫu quy định, hướng dẫn tại Phần I, Phần II, Phần III, Phần IV và Phần V của Phụ lục kèm theo Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT.

### **Điều 17. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, chuyển nhượng giấy phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Trình tự, thủ tục cấp giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo Điều 35 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

2. Trình tự thực hiện thủ tục gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo Điều 36 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

3. Trình tự, thủ tục chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước theo khoản 5, Điều 39 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

### **Điều 18. Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Trình tự, thủ tục cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Điều 13 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

2. Trình tự, thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Điều 14 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

3. Trình tự, thủ tục cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất theo Điều 15 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

4. Các mẫu hồ sơ cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo hướng dẫn tại Danh mục kèm theo Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

### **Điều 19. Trình tự, thủ tục đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động tài nguyên nước**

1. Trình tự, thủ tục đình chỉ giấy phép về tài nguyên nước theo Điều 37 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

2. Trình tự, thủ tục thu hồi giấy phép về tài nguyên nước theo Điều 38 Nghị định số 201/2013/NĐ-CP.

**Điều 20. Đình chỉ hiệu lực, thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Việc đình chỉ hiệu lực giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất được thực hiện theo khoản 1, Điều 10 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

2. Việc thu hồi giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất được thực hiện theo khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, Điều 10 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

**Chương IV  
BẢO VỆ TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Điều 21. Trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân được phép hoạt động tài nguyên nước có trách nhiệm thường xuyên bảo vệ nguồn nước do mình trực tiếp khai thác, sử dụng nước tiết kiệm; phải tuân thủ các quy định về phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước và có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân và mọi công dân có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

**Điều 22. Các hành vi bị nghiêm cấm và các hoạt động bảo vệ nguồn nước**

1. Các hành vi bị nghiêm cấm thực hiện theo quy định tại Điều 9 Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012 của Quốc hội.

2. Các hoạt động bảo vệ nguồn nước:

a) Hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước phải tuân thủ quy hoạch tài nguyên nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; nếu làm suy giảm chức năng của nguồn nước, gây sụt, lún đất, ô nhiễm, nhiễm mặn nguồn nước phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật;

b) Không xây dựng mới các bệnh viện, cơ sở y tế điều trị bệnh truyền nhiễm, nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải, cơ sở sản xuất hóa chất độc hại, cơ sở sản xuất, chế biến có nước thải nguy hại trong hành lang bảo vệ nguồn nước;

Đối với cơ sở đang hoạt động thì phải có biện pháp xử lý, kiểm soát, giám sát chặt chẽ chất lượng nước thải, chất thải trước khi thải ra đất, nguồn nước; cơ sở đang hoạt động gây ô nhiễm nguồn nước phải có giải pháp để khắc phục trong thời hạn do cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước có thẩm quyền quy định; trường hợp không khắc phục được thì bị đình chỉ hoạt động hoặc di dời theo quy định của pháp luật;

c) Việc xây dựng các khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung, khu du lịch, điểm du lịch, vui chơi, giải trí tập trung, tuyến giao thông đường thủy, đường bộ, công trình ngầm, công trình cấp, thoát nước, khu chứa nước thải và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, các công trình khác có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước phải có phương án phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước;

d) Quy hoạch đô thị, khu đô thị, khu dân cư tập trung ở nông thôn, khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp tập trung, làng nghề phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải phù hợp với quy mô xả nước thải, khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước và phải được cơ quan quản lý nhà nước về tài nguyên nước có thẩm quyền chấp thuận trước khi trình phê duyệt;

đ) Tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác nước dưới đất; hành nghề khoan nước dưới đất; khoan khảo sát địa chất công trình, thăm dò địa chất; xử lý nền móng công trình và các hoạt động khoan, đào khác phải thực hiện các biện pháp bảo vệ nước dưới đất, trám lấp giếng đúng kỹ thuật sau khi đã sử dụng xong hoặc bị hỏng và bảo vệ nguồn nước dưới đất;

e) Tổ chức, cá nhân hành nghề khoan nước dưới đất, khoan thăm dò nước dưới đất, khoan thăm dò địa chất phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng, chống sụt, lún đất; thăm dò, khai thác nước dưới đất phải thực hiện các biện pháp quy định trong giấy phép, bảo đảm không gây sụt, lún đất.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

**Điều 23. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nước của Sở Tài nguyên và Môi trường**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

2. Trách nhiệm quản lý nhà nước về quản lý tài nguyên nước của Sở Tài nguyên và Môi trường bao gồm:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh theo các quy định pháp luật hiện hành;

b) Tổ chức thực hiện việc điều tra cơ bản, đánh giá, kiểm kê tài nguyên nước định kỳ đối với các nguồn nước nội tỉnh, nguồn nước liên tỉnh trên địa bàn; điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước trên địa bàn tỉnh theo quy định;

c) Thực hiện việc điều tra, đánh giá, khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất, xác định dòng chảy tối thiểu, ngưỡng khai thác nước dưới đất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố theo thẩm quyền; lập Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định và có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất đã được phê duyệt;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, thẩm định, phê duyệt, công bố và tổ chức thực hiện quy hoạch tài nguyên nước; xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước; xây dựng chương trình, kế hoạch cải tạo các dòng sông, phục hồi các nguồn nước bị ô nhiễm;

đ) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước trên địa bàn tỉnh và phối hợp với các địa phương có chung nguồn nước trong việc ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước; thẩm định, quản lý hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép về tài nguyên nước và chuyển nhượng quyền khai thác tài nguyên nước; hướng dẫn việc đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

g) Xây dựng cơ sở dữ liệu; quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước; tổ chức triển khai trám lấp các công trình khai thác nước dưới đất không còn sử dụng trên địa bàn tỉnh; thanh tra, kiểm tra, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo thẩm quyền;

h) Xây dựng kế hoạch, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và những nhiệm vụ cụ thể được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau, xã, phường, thị trấn về hoạt động tài nguyên nước;

i) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý, cấp phép hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến tài nguyên nước theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 24. Trách nhiệm các sở, ban, ngành liên quan**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển các hệ thống công trình thủy lợi, công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; bảo vệ, khai thác, sử dụng nguồn nước mặt cho phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân nuôi trồng thủy sản xử lý mầm bệnh, nguồn nước trong ao, đầm nuôi phải theo quy trình chặt chẽ để phòng ngừa mầm bệnh lây lan trong quá trình nuôi ra môi trường nguồn nước;

c) Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; công trình đê điều và phòng chống lụt, bão; công trình cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn; cung cấp số liệu, dữ liệu tình hình khai thác sử dụng nước phục vụ cho ngành nông nghiệp, dữ liệu nước sinh hoạt nông thôn cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh;

d) Có kế hoạch phát triển mạng lưới cấp nước đến các tổ chức, cá nhân ở các khu vực ngoại thành, vùng nông thôn để hạn chế việc khoan khai thác nước dưới đất riêng lẻ; hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

## 2. Sở Xây dựng:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan tổ chức thẩm định việc lập quy hoạch và theo dõi việc tổ chức thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị (trong đó có đồ án cấp, thoát nước) trên địa bàn tỉnh theo phân cấp;

b) Cung cấp số liệu về các đơn vị thu nhận, xử lý nước thải đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế và dữ liệu quản lý nhà nước về quy hoạch nguồn cấp nước sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tích hợp vào cơ sở dữ liệu tài nguyên nước của tỉnh.

## 3. Sở Y tế:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan định kỳ kiểm tra, giám sát tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố những khu vực có chất lượng nguồn nước đảm bảo và không đảm bảo tiêu chuẩn dùng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh;

b) Cung cấp số liệu kết quả kiểm tra định kỳ chất lượng nguồn nước khai thác cho mục đích sinh hoạt, đặc biệt đối với các đơn vị kinh doanh nước sạch; chất lượng nước thải tại các bệnh viện, cơ sở y tế.

4. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng các chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và xử lý, cải tạo, khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổ chức triển khai, chuyển giao, ứng dụng các kết quả nghiên cứu của đề tài, dự án liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

5. Sở Công Thương và Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau xây dựng quy hoạch, kế hoạch cấp, thoát nước cho các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh; phối hợp kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp vi phạm các quy định về quản lý tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch hàng năm và dài hạn cho các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.

#### 7. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí hàng năm và dài hạn cho các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng các chính sách về thuế tài nguyên nước, phí, lệ phí quản lý tài nguyên nước theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

#### 8. Cục Thuế tỉnh:

a) Tổ chức thực hiện thu các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí và các chính sách thu hiện hành trong lĩnh vực khai thác tài nguyên nước;

b) Hàng năm vào ngày 31 tháng 12, Cục Thuế tỉnh báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính của các đơn vị được cấp hoặc gia hạn giấy phép khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh cho Ủy ban nhân dân tỉnh và sao gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trong báo cáo định kỳ hàng năm về tình hình quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

#### 9. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; giám sát việc bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra.

### **Điều 25. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 71 Luật Tài nguyên nước.

2. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện và UBND cấp xã phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường triển khai trám lấp các công trình khai thác nước dưới đất không còn sử dụng trên địa bàn tỉnh; tổ chức điều tra, thống kê, tổng hợp, phân loại giếng phải trám lấp; kiểm tra việc thực hiện trình tự, thủ tục, yêu cầu kỹ thuật trong việc trám lấp giếng.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn quản lý.

### **Điều 26. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn**

1. Thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 71 Luật Tài nguyên nước và khoản 4, Điều 8 Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng (*sau đây gọi tắt là Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT*).

2. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau về tình hình quản lý hoạt động tài nguyên nước trên địa bàn.

## **Chương VI QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TÀI NGUYÊN NƯỚC**

### **Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động tài nguyên nước**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước (chủ giấy phép) có các quyền và nghĩa vụ theo Quy định tại Điều 38, Điều 43 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất (chủ giấy phép) có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 40/2014/TT-BTNMT.

3. Tổ chức, cá nhân khoan thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất có nghĩa vụ trám lấp các giếng khoan, giếng đào bị hư không còn sử dụng hoặc không đạt yêu cầu sau khi kết thúc giai đoạn thăm dò, khai thác theo Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT. Trước khi trám lấp giếng, tổ chức, cá nhân là chủ giấy phép hoặc quản lý, vận hành công trình có nghĩa vụ thông báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi đã cấp giấy phép thăm dò, khai thác hoặc nơi thụ lý việc đăng ký khai thác biết.

### **Điều 28. Giám sát hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước có trách nhiệm lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước khai thác theo đúng quy định và ghi nhận lại lưu lượng nước đã khai thác hàng ngày vào sổ vận hành công trình; báo cáo kết quả quan trắc mực nước, kiểm tra chất lượng nước khai thác ba (3) tháng một (1) lần.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước có trách nhiệm lắp đặt thiết bị đo lưu lượng nước xả thải theo đúng quy định và ghi nhận lại lưu lượng nước đã xả thải vào nguồn nước hàng ngày vào sổ vận hành công trình; kiểm tra chất lượng, thành phần nước thải, chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải ba (3) tháng một (1) lần.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện sát giám, phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước của tổ chức, cá nhân trong thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất hoặc phát hiện các trường hợp bất thường về lưu lượng, mực nước, chất lượng nguồn nước phải báo cáo ngay cho Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất xảy ra vi phạm, sự cố để được xử lý hoặc hướng dẫn xử lý.

### **Điều 29. Báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước và hành nghề khoan nước dưới đất**

1. Tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước thực hiện công tác báo cáo đến cơ quan đã cấp phép sáu (6) tháng một (1) lần gồm các nội dung như: lưu lượng nước đã khai thác sử dụng hàng ngày và kết quả quan trắc mực nước tĩnh, mực nước động, chế độ khai thác, chất lượng nước khai thác, sử dụng; việc quan trắc, giám sát quá trình khai thác, sử dụng nước.

2. Tổ chức, cá nhân được cấp phép xả nước thải vào nguồn nước thực hiện chế độ báo cáo đến cơ quan đã cấp phép ba (3) tháng một (1) lần gồm các nội dung như: số liệu về lưu lượng nước đã xả thải vào nguồn nước hàng ngày và kết quả phân tích chất lượng nước thải, thành phần nước thải, chất lượng nguồn nước nơi tiếp nhận nước thải.

3. Tổ chức, cá nhân được cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện công tác báo cáo đến cơ quan đã cấp phép hằng năm, trước ngày 15 tháng 12 về kết quả các công trình đã thực hiện khoan thăm dò, khoan khai thác nước dưới đất.

## **Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 30. Chế độ báo cáo**

1. Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và đột xuất, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm tổng kết, báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra, đăng ký hoạt động tài nguyên nước thuộc ngành và trên địa bàn quản lý về Sở Tài nguyên và Môi trường. Nội dung báo cáo cần trình bày rõ tình hình quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn, những thuận lợi, khó khăn, kiến nghị và đề xuất giải quyết.



2. Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận các báo cáo tình hình quản lý, bảo vệ hoạt động tài nguyên nước của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và có trách nhiệm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Quản lý tài nguyên nước, trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

### **Điều 31. Công tác thanh tra chuyên ngành về hoạt động tài nguyên nước**

1. Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường có các nhiệm vụ sau:

a) Thanh tra, kiểm tra việc lập và thực hiện quy hoạch, kế hoạch, phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật về bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

c) Kiểm tra việc cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động tài nguyên nước; việc thực hiện các nội dung quy định của giấy phép về hoạt động tài nguyên nước;

d) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành chế độ quản lý và bảo vệ tài nguyên nước;

đ) Phối hợp với Thanh tra Nhà nước thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra các hoạt động khác có liên quan trong hoạt động tài nguyên nước;

e) Phối hợp với Thanh tra Nhà nước các cấp để giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân trong hoạt động tài nguyên nước;

g) Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức và cá nhân trong hoạt động tài nguyên nước.

2. Quyền hạn:

a) Yêu cầu tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, thông tin và trả lời những vấn đề cần thiết cho việc thanh tra, kiểm tra;

b) Thu thập, xác minh chứng cứ, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra, kiểm tra và tiến hành các biện pháp kỹ thuật tại hiện trường;

c) Quyết định đình chỉ các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất không có giấy phép; tạm đình chỉ các hoạt động thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, hành nghề khoan nước dưới đất và các hoạt động khác có nguy cơ gây tác hại nghiêm trọng đến nguồn nước, môi trường và gây mất an toàn công trình thủy lợi; đồng thời báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết;

d) Lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên nước và môi trường liên quan;

đ) Đoàn thanh tra, kiểm tra; thanh tra viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các quyết định của mình.

### **Điều 32. Giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước**

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức hoà giải các tranh chấp về tài nguyên nước trên địa bàn theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, khi có đề nghị của các bên tranh chấp.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm giải quyết tranh chấp về hoạt động tài nguyên nước thuộc trường hợp không phải xin cấp giấy phép; trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp thì các bên tranh chấp có quyền khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động tài nguyên nước, có trách nhiệm giải quyết tranh chấp phát sinh trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của mình; trường hợp không đồng ý với quyết định giải quyết tranh chấp thì các bên tranh chấp có quyền khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật.

4. Các tranh chấp khác về tài nguyên nước được giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **Điều 33. Trách nhiệm thi hành**

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì phát sinh, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*mBi*

**Lâm Văn Bi**